

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực  
và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Ngoại ngữ,  
Đại học Quốc gia Hà Nội

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

*Căn cứ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-ĐHNN ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức của giảng viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2555/QĐ-ĐHNN ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Điều 3:** Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Khoa học – Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Trưởng các đơn vị, cá nhân trong toàn Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, KHCN, Q3.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Tuấn Minh**

## KẾ HOẠCH

### **Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học – công nghệ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

Để tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học – công nghệ ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường xác định kế hoạch sau:

1. Tiềm lực khoa học - công nghệ bao gồm nhân lực khoa học và công nghệ, các nhóm nghiên cứu và nghiên cứu mạnh; tài sản trí tuệ, sản phẩm thương mại hóa và chuyển giao công nghệ, chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ; cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị; nguồn tài chính thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
2. Hoạt động khoa học và công nghệ tại Trường Đại học Ngoại ngữ là hoạt động:
  - Thực hiện đề tài, chương trình, nhiệm vụ, dự án nghiên cứu khoa học - công nghệ;
  - Triển khai thực nghiệm, phát triển mới các sản phẩm công nghệ, tài sản trí tuệ, sản phẩm thương mại hóa và chuyển giao công nghệ;
  - Ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học - công nghệ, phát huy sáng kiến và các hoạt động sáng tạo khác;
  - Đổi mới, sáng tạo nhằm phát triển các sản phẩm đào tạo, dịch vụ phục vụ cộng đồng theo hướng thương mại hoá.
3. Định hướng đầu tư: điều chỉnh, nâng cao các mức đầu tư kinh phí ở mức độ hợp lý từ các nguồn thu của Trường, gắn với những nhiệm vụ khoa học - công nghệ có sản phẩm cụ thể, có tính ứng dụng, thương mại hoá cao, đảm bảo hiệu quả và chất lượng. Phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, đào tạo bồi dưỡng các nhóm nghiên cứu, tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ. Đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu sau:
  - Phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển khoa học và công nghệ của đất nước, của ĐHQGHN và của Trường Đại học Ngoại ngữ;
  - Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác của Trường Đại học Ngoại ngữ;
  - Có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả và hướng tới sản phẩm cuối cùng;
  - Công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định hiện hành.
4. Mục tiêu: duy trì và phát huy những chỉ tiêu khoa học - công nghệ đã đạt và có tiềm năng đạt, đồng thời khắc phục và nâng cao mức độ hoàn thành những chỉ tiêu hiện còn đang gặp khó khăn, bao gồm:
  - Công bố quốc tế;
  - Xuất bản chuyên khảo;
  - Đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học các cấp;
  - Đề tài, dự án, hợp đồng hợp tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo với các tổ chức, cá nhân ngoài Trường;
  - Công bố của học viên cao học và nghiên cứu sinh;

- Các nhóm nghiên cứu và nghiên cứu mạnh, cộng đồng thực hành chuyên môn;
- Tọa đàm, hội nghị, hội thảo quốc gia và quốc tế;
- Hợp đồng, thỏa thuận tư vấn và chuyển giao/ thương mại hoá sản phẩm.

5. Giải pháp thực hiện về tài chính: các mục chi cụ thể được điều chỉnh, bổ sung gồm:

5.1. Đầu tư cho đề tài khoa học - công nghệ cấp cơ sở:

- Nâng mức kinh phí đối với các đề tài KHCN phục vụ mục tiêu phát triển của Nhà trường;
- Ưu tiên đầu tư cho các đề tài sau:
  - + có sản phẩm là công bố quốc tế hoặc có tính ứng dụng, thương mại hóa cao;
  - + có sự tham gia của cán bộ khoa học trẻ (dưới 40 tuổi);
  - + có mô hình kết hợp thực hiện giữa giảng viên - sinh viên; đại học - doanh nghiệp/cộng đồng; trong và ngoài trường;
  - + có tính đa ngành, liên ngành, xuyên ngành;
  - + thuộc các dự án nghiên cứu, ứng dụng có sản phẩm gắn với cộng đồng, doanh nghiệp, địa phương;
  - + có tính kế thừa, tiếp nối trong một chương trình, định hướng nghiên cứu lớn dài hạn hoặc phát triển từ những kết quả nghiên cứu có giá trị trong các chương trình, đề tài, dự án khoa học, ứng dụng đã được tác giả/nhóm nghiên cứu thực hiện.

5.2. Tăng cường việc lập kế hoạch và triển khai đặt hàng, giao nhiệm vụ các đề tài, dự án khoa học phục vụ cho các mục tiêu phát triển của Trường.

5.3. Đầu tư và nâng mức kinh phí khen thưởng và khuyến khích công bố quốc tế và các sản phẩm có tính ứng dụng, thương mại hóa cao

5.4. Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ tham gia hội thảo khoa học được tổ chức ở nước ngoài nếu được Ban Giám hiệu phê duyệt.

5.5. Tăng mức đầu tư cho báo cáo viên và các hoạt động liên quan đến việc tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nói chuyện, trao đổi chuyên đề ở các bộ môn, khoa và đơn vị trực thuộc.

5.6. Ưu tiên đầu tư cho các hội thảo chuyên ngành trong nước và quốc tế do các đơn vị trong Trường chủ trì phù hợp với mục tiêu phát triển của Trường.

5.7. Tăng mức đầu tư kinh phí, tập trung tiềm lực khoa học – công nghệ để tăng số lượng công bố quốc tế và xuất bản sách chuyên khảo, sách tham khảo, sách dịch, giáo trình, tài liệu theo cả hình thức in ấn và số hoá để nâng cao số lượng ấn phẩm và sản phẩm số hoá nhằm phục vụ xã hội và tiếp cận đối tượng người dùng đông đảo hơn.

5.8. Tăng mức chi cho các công trình khoa học, dự án đổi mới sáng tạo & khởi nghiệp của sinh viên, trong đó có mức hỗ trợ cho giảng viên hướng dẫn và sinh viên hoặc nhóm sinh viên trực tiếp thực hiện, tuyển chọn công trình trọng điểm để đầu tư đặc biệt nhằm thu hút sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời khuyến khích giảng viên hướng dẫn để sinh viên giành được các giải thưởng khoa học - công nghệ cấp cao.

5.9. Tăng mức chi cho việc tổ chức hội thảo khoa học quốc gia thường niên, sinh viên nghiên cứu, sáng tạo & khởi nghiệp, hội thảo quốc tế IGRS (International Graduate Research Symposium) dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh ... theo kế hoạch cụ thể.

- 5.10. Nâng mức khen thưởng về KHCN cho cán bộ và đơn vị đạt thành tích khoa học công nghệ xuất sắc mỗi năm học.
- 5.11. Xây dựng, phát triển dịch vụ tư vấn, bồi dưỡng, hỗ trợ đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường cho các nhà khoa học, cộng đồng thực hành chuyên môn và các nhóm nghiên cứu có nhu cầu.

Những năm tới Trường tiếp tục cân đối các nguồn thu chi để đảm bảo thực hiện tốt Nghị định 99/2014/NĐ-CP.

Chi tiết các mức chi được điều chỉnh và bổ sung cũng như các mục liên quan được ghi rõ trong Phụ lục kèm theo.

Các đơn vị và cá nhân cán bộ trong Trường có trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này kể từ ngày ký quyết định ban hành. Phòng Khoa học - Công nghệ có trách nhiệm theo dõi và đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Kế hoạch này sẽ được đánh giá khi kết thúc mỗi năm học cùng với đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN và các kế hoạch liên quan.

Các định mức chi khác với Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo Quyết định số 2226/QĐ-ĐHNN ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ được thực hiện theo Kế hoạch này đến khi có văn bản mới thay thế.

## PHỤ LỤC

### **Điều chỉnh mức chi cho hoạt động khoa học – công nghệ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội** (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày tháng năm 2021)

Các mức chi được điều chỉnh tăng lên và bổ sung theo Kế hoạch này bao gồm:

#### **1. Đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở**

- 1.1. Mức kinh phí: gồm 4 mức là 35 triệu, 70 triệu, 120 triệu và 250 triệu đồng được xét duyệt theo những quy định chung và tiêu chí xét duyệt chính bao gồm mục tiêu, ý nghĩa, chất lượng khoa học, các hoạt động cần thiết để thực hiện đề tài, phương pháp nghiên cứu, đóng góp mới và sản phẩm đầu ra của đề tài.
- 1.2. Yêu cầu về sản phẩm của đề tài:
  - Mức 1 (35 triệu đồng):
    - + 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được Hội đồng giáo sư nhà nước đánh giá mức 0.5 điểm trở lên và 1 báo cáo tại hội thảo khoa học quốc gia; hoặc
    - + 01 sản phẩm thương mại hóa, chuyển giao công nghệ được công nhận và 1 báo cáo tại hội thảo khoa học quốc gia.
  - Mức 2 (70 triệu đồng):
    - + 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước đánh giá mức 0.5 điểm trở lên và 02 báo cáo đăng toàn văn tại hội thảo khoa học quốc tế/quốc gia; hoặc
    - + 01 sản phẩm thương mại hóa, chuyển giao công nghệ được công nhận, 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước đánh giá mức 0.5 điểm trở lên và 01 báo cáo đăng toàn văn tại hội thảo khoa học quốc tế/quốc gia; hoặc
    - + 01 sản phẩm thương mại hóa, chuyển giao công nghệ được công nhận, 01 xuất bản phẩm của sản phẩm đó và 02 báo cáo đăng toàn văn tại hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế.
  - Mức 3 (120 triệu đồng):
    - + 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu Scopus của Elsevier hoặc trong danh sách tạp chí quốc tế có uy tín khác do nhà trường công bố hàng năm (tính theo năm xuất bản) và 01 báo cáo đăng toàn văn tại hội thảo khoa học quốc tế, 01 báo cáo đăng toàn văn tại hội thảo khoa học quốc gia; hoặc
    - + 01 chương trong sách chuyên khảo xuất bản tại nước ngoài, và 01 báo cáo đăng toàn văn tại hội thảo khoa học quốc tế, 01 báo cáo đăng toàn văn tại hội thảo khoa học quốc gia.
  - Mức 4 (250 triệu đồng):
    - + 01 bài báo đăng trên tạp chí ISI/SCOPUS thuộc nhóm Q1, Q2 và 01 báo cáo đăng toàn văn tại hội thảo khoa học quốc tế, 01 báo cáo đăng toàn văn tại hội thảo khoa học quốc gia.
- 1.3. Các mức đầu tư cho đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học khác sẽ do Hội đồng xét duyệt xem xét và trình Hiệu trưởng phê duyệt căn cứ vào tính cấp thiết, qui mô tính ứng dụng của sản phẩm cuối cùng.
- 1.4. Đối với sản phẩm vượt chỉ tiêu đăng ký sẽ được xét duyệt bổ sung 50% kinh phí tương ứng cho loại sản phẩm đó được quy định tại văn bản này.

## 2. Hoạt động bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch được phê duyệt

STT	Mục chi	Mức chi (mỗi buổi tính tối đa 4 giờ)	
		Bồi dưỡng cấp Trường	Bồi dưỡng cấp khoa/bộ môn
2.1	Chi cho báo cáo viên		
	Giáo sư	900.000đ/giờ	600.000đ/giờ
	Phó Giáo sư	700.000đ/giờ	500.000đ/giờ
	Tiến sỹ	600.000đ/giờ	400.000đ/giờ
	Các đối tượng khác	500.000đ/giờ	300.000đ/giờ
2.2	Chi photo, in ấn tài liệu	100.000đ/buổi	100.000đ/buổi

\* Những trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định theo kế hoạch cụ thể.

## 3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học

STT	Mục chi	Cấp trường	Cấp quốc gia, quốc tế
3.1	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo		
	Phiên toàn thể	800.000đ/người/buổi	2.000.000đ/báo cáo
	Phiên song song	500.000đ/người/buổi	2.000.000đ/báo cáo
	MC/Thư ký hội thảo	500.000đ/người/buổi	500.000đ/buổi
3.2	Chủ trì	500.000đ/người/buổi	1.500.000đ/buổi
3.3	Ban tổ chức	300.000đ/người/buổi	
3.4	Báo cáo khoa học được đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo		1.000.000đ/báo cáo
3.5	Khách mời tham dự		200.000đ/người/buổi
3.6	Phiên dịch	250.000đ/người/giờ	250.000đ/người/giờ
3.7	Thiết kế ấn phẩm truyền thông, video clip, poster, giấy chứng nhận, slides chương trình	Tính theo chi phí thực tế	Tính theo chi phí thực tế
3.8	Backdrop	Tính theo chi phí thực tế	Tính theo chi phí thực tế
3.9	Phục vụ	200.000đ/người/buổi	200.000đ/người/buổi
3.10	Tư vấn xây dựng chương trình (xây dựng kịch bản, chương trình chi tiết) đối với hội thảo có từ 5 phiên song song trở xuống	1.000.000đ/buổi	1.000.000đ/buổi
	Tư vấn xây dựng chương trình (xây dựng kịch bản, chương trình chi tiết) đối với hội thảo có từ 6 phiên trở lên	1.000.000đ + 200.000đ/phiên (từ phiên thứ 6)	1.000.000đ + 200.000đ/phiên (từ phiên thứ 6)
3.11	Hỗ trợ thông tin liên lạc, điều phối BCV ngoài trường	150.000đ/báo cáo viên	150.000đ/báo cáo viên

\* Hỗ trợ 200.000đ cho các nhân sự thực hiện công việc vào buổi tối, thứ 7, hoặc chủ nhật.

**4. Biên soạn sách chuyên khảo, giáo trình, sách tra cứu/tham khảo, sách dịch theo hợp đồng được nhà trường xét duyệt**

STT	Mục chi	Mức chi
4.1	Sách chuyên khảo (viết mới, không phải sản phẩm đã được tính kinh phí trong đề tài KH&CN)	300.000đ/trang A4 (350 từ/trang)
4.2	Sách tham khảo, tra cứu	150.000đ/trang A4 (350 từ/trang)
4.3	Từ điển	200.000đ/trang A4 (350 từ/trang)
4.4	Sách dịch	
	Dịch sách chuyên khảo, dịch bài báo	150.000đ/trang A4 (350 từ/trang theo bản gốc)
	Dịch sách tham khảo	100.000đ/trang A4 (350 từ/trang theo bản gốc)
	Kinh phí mua bản quyền dịch sách	Tính theo chi phí thực tế

\* Đề được ký hợp đồng biên soạn, biên dịch, các tác giả, dịch giả cần có đăng ký cụ thể theo mẫu quy định và được hội đồng xét duyệt đồng ý.

**5. Hội đồng tư vấn, xét duyệt, thẩm định các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ**

STT	Mục chi	Đơn vị tính	Mức chi
5.1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.000.000đ
	Thành viên hội đồng		800.000đ
	Thư ký hành chính		300.000đ
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300.000đ
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500.000đ
5.2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.500.000đ
	<del>Phó chủ tịch hội đồng</del> ; thành viên hội đồng		1.000.000đ
	Thư ký hành chính		300.000đ
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500.000đ
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700.000đ
5.3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&CN		
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700.000đ
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500.000đ
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300.000đ

5.4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		1.500.000đ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.000.000đ
	Thư ký hành chính		300.000đ
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500.000đ
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700.000đ

\* Các nội dung về khoa học công nghệ áp dụng định mức theo Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015.

## 6. Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài

STT	Mục chi	Mức chi
6.1	Sơ duyệt bản thảo	1.000.000đ/bài
6.2	Phản biện bản thảo	1.000.000đ/lượt
6.3	Biên tập nội dung	40.000đ/trang
6.4	Chế bản	Tính theo chi phí thực tế
6.5	Thiết kế bìa	Tính theo chi phí thực tế
6.6	Phí cấp mã DOI	Tính theo chi phí thực tế
6.7	In tạp chí	Tính theo chi phí thực tế
6.8	Chuyển phát nhanh tạp chí	Tính theo chi phí thực tế
6.9	Hỗ trợ điện thoại liên lạc	100.000đ/tháng
6.10	Truyền thông	1.000.000đ/số
6.11	Văn phòng phẩm	300.000đ/tháng
6.12	Bài báo khoa học đặt hàng	3.000.000đ/bài
6.13	Bảo trì, nâng cấp phần mềm	Tính theo chi phí thực tế
6.14	Công cụ kiểm tra đạo văn	Tính theo chi phí thực tế

## 7. Công bố quốc tế

STT	Công trình	Mức chi
7.1	Bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín	
	Tạp chí khoa học thuộc nhóm Q1 trong cơ sở dữ liệu Scopus của Elsevier hoặc trong danh sách do nhà trường công bố hàng năm	50.000.000đ/bài
	Tạp chí khoa học thuộc nhóm Q2 trong cơ sở dữ liệu Scopus của Elsevier hoặc trong danh sách do nhà trường công bố hàng năm	35.000.000đ/bài
	Tạp chí khoa học thuộc nhóm Q3, Q4 trong cơ sở dữ liệu Scopus của Elsevier hoặc trong danh sách do nhà trường công bố hàng năm	20.000.000đ/bài
	Tạp chí khoa học quốc tế không thuộc cơ sở dữ liệu Scopus của Elsevier trong danh sách do nhà trường công bố hàng năm	5.000.000đ/bài



7.2	Sách chuyên khảo được xuất bản bởi nhà xuất bản uy tín trên thế giới thuộc danh sách do nhà trường công bố hàng năm (tác giả duy nhất hoặc chủ biên)	120.000.000/sách
7.3	Chương sách chuyên khảo được xuất bản bởi nhà xuất bản uy tín trên thế giới thuộc danh sách do nhà trường công bố hàng năm	35.000.000đ/chương
7.4	Báo cáo tại hội nghị, hội thảo quốc tế	
	Báo cáo trình bày trong phiên toàn thể ( <i>keynote/invited speaker</i> )	10.000.000đ/báo cáo
	Báo cáo ở phiên/tiểu ban song song ( <i>parallel session</i> )	5.000.000đ/báo cáo

**Lưu ý:**

\* Sản phẩm được hỗ trợ là những sản phẩm không thuộc chỉ tiêu của đề tài, dự án, nhiệm vụ đã được hỗ trợ kinh phí.

\* Nếu là sản phẩm vượt cấp độ công bố xuất bản so với chỉ tiêu của đề tài, dự án, nhiệm vụ được hỗ trợ bổ sung 50% kinh phí tương ứng.

\* Danh sách các tạp chí và nhà xuất bản được áp dụng các mức kinh phí trong mục 7.1, 7.2, 7.3 được nhà trường công bố trước ngày 30/4 hàng năm.

\* Minh chứng báo cáo tại hội nghị, hội thảo quốc tế bao gồm: Giấy mời, Chương trình hội thảo, Báo cáo, Quyết định của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN đồng ý đi nước ngoài tham dự hội nghị/hội thảo quốc tế (*nếu có*), Ký yếu (*nếu có*), Giấy chứng nhận tham dự do đơn vị tổ chức hội nghị/hội thảo cấp, vé máy bay, thẻ lên máy bay...

**8. Hỗ trợ các dự án đổi mới sáng tạo của giảng viên**

Tổng mức đầu tư cho dự án đổi mới sáng tạo của giảng viên sẽ do Hội đồng xét duyệt xem xét và trình Hiệu trưởng phê duyệt căn cứ vào giá trị, qui mô tính ứng dụng, khả năng thương mại hoá của sản phẩm cuối cùng. Kinh phí được chi trả thành từng phần gắn với sản phẩm của dự án như trong hồ sơ dự án được xét duyệt.

**9. Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên**

STT	Mục chi	Mức chi	
		Sinh viên	CBHD
9.1	Hỗ trợ kinh phí đề tài		
	Đề tài xếp loại Ba (70-79 điểm)	1.000.000đ	400.000đ
	Đề tài xếp loại Nhì (80-89 điểm)	2.000.000đ	400.000đ
	Đề tài xếp loại Nhất (90-100 điểm)	3.000.000đ	400.000đ
	Đề tài xếp loại Khuyến khích	500.000đ	300.000đ
	Hỗ trợ nâng cấp đề tài lên cấp ĐHQG, các cuộc thi các cấp ngoài ĐHQG	1.000.000đ	500.000đ
9.2	Xét duyệt đề cương, chấm đề tài		
	Xét duyệt đề cương Tổng 400 đề cương/năm; 4 đợt chấm 100 đề cương/đợt/10 người		300.000đ/người
	Nghiệm thu đề tài Tổng 200 đề tài/ năm 4 đợt = 50 đề tài/ đợt/ Mỗi đợt: 20 người thẩm định		500.000đ/người

**10. Khen thưởng đơn vị và cá nhân có thành tích hoạt động khoa học – công nghệ xuất sắc từng năm học:** thực hiện theo Thông báo số 458/TB-ĐHNN ngày 21/5/2018, cụ thể như sau:

10.1. Khen thưởng 02 đơn vị, gồm:

- 01 khoa đào tạo đạt số giờ nghiên cứu khoa học trung bình cao nhất trong toàn Trường. Phần thưởng là giấy khen của Hiệu trưởng và 10 triệu đồng;
- 01 đơn vị có hoạt động khoa học công nghệ nổi bật nhất (*tổ chức hội thảo, xuất bản tạp chí, sách chuyên khảo v.v...*). Phần thưởng là giấy khen của Hiệu trưởng và 10 triệu đồng.

10.2. Khen thưởng 10 cá nhân đạt số giờ nghiên cứu khoa học cao nhất trong toàn Trường (ưu tiên cán bộ giảng dạy), theo các mức như sau:

- Mức 1: 01 người. Phần thưởng là giấy khen của Hiệu trưởng và 10 triệu đồng, đồng thời được giảm 20% giờ dạy trong năm học tiếp theo.
- Mức 2: 01 người. Phần thưởng là giấy khen của Hiệu trưởng và 07 triệu đồng, đồng thời được giảm 15% giờ dạy trong năm học tiếp theo.
- Mức 3: 01 người. Phần thưởng là giấy khen của Hiệu trưởng và 05 triệu đồng, đồng thời được giảm 10% giờ dạy trong năm học tiếp theo.
- Mức 4: 07 người. Phần thưởng là giấy khen của Hiệu trưởng và 03 triệu đồng, đồng thời được giảm 05% giờ dạy trong năm học tiếp theo.

10.3. Khen thưởng 03 cán bộ trẻ (dưới 35 tuổi) đạt số giờ nghiên cứu khoa học cao nhất trong toàn Trường. Phần thưởng là giấy khen của Hiệu trưởng và 03 triệu đồng.

10.4. Khen thưởng 03 cán bộ đạt tổng số giờ khoa học cao nhất, không nằm trong danh sách khen thưởng của 3 năm liên tục trước đó.

10.5. Cho phép những cán bộ trong số 20 người đạt số giờ khoa học cao nhất trong năm học được đề xuất nghỉ dạy từ 1 đến 2 học kỳ để thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ.

10.6. Phòng Khoa học – Công nghệ căn cứ vào bảng thống kê giờ nghiên cứu khoa học mỗi năm học của đơn vị và cá nhân trong toàn Trường, lập danh sách khen thưởng và trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

(HẾT PHỤ LỤC)